TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 398/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 05 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 345/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Võ Văn T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 39, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

2. Chị Lê Thảo T, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số 30 đường Trần Thanh Mại, phường An Đông, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Văn T và chị Lê Thảo T sau thời gian tìm hiểu 02 năm đã tự nguyện đăng ký kết hôn 02/02/2023 tại Ủy ban Nhân dân phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc và sinh được 01 người con chung. Tuy nhiên, sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau, thường xuyên cãi vã nên sống ly thân. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình nghĩa không còn nên anh Võ Văn T và chị Lê Thảo T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[2] Về người con chung: Anh Võ Văn T và chị Lê Thảo T có 01 người con chung tên Võ Đăng Kh, sinh ngày 01/5/2023. Anh Võ Văn T và chị Lê Thảo T thoả thuận giao người con chung cho chị Lê Thảo T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Võ Văn T không đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh Võ Văn T và chị Lê Thảo T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[4] Nghĩa vụ về tài sản chung: Anh Võ Văn T và chị Lê Thảo T xác nhận không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Văn T và chị Lê Thảo T thuận tình ly hôn.

- Về người con chung: Giao người con chung tên Võ Đăng Kh, sinh ngày 01/5/2023 cho chị Lê Thảo T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Võ Văn T không đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Võ Văn T và chị Lê Thảo T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- Nghĩa vụ về tài sản chung: Anh Võ Văn T và chị Lê Thảo T xác nhận không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Anh Võ Văn T và chị Lê Thảo T thoả thuận mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003487 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Võ Văn T và chị Lê Thảo T đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TpHuế;
- Chi cục THADS TpHuế;
- UBND phường An Đông, TpHuế.
(Đăng ký kết hôn ngày 02/02/2023)
- Đương sự;
- Lưu án văn Toà dân sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thanh L